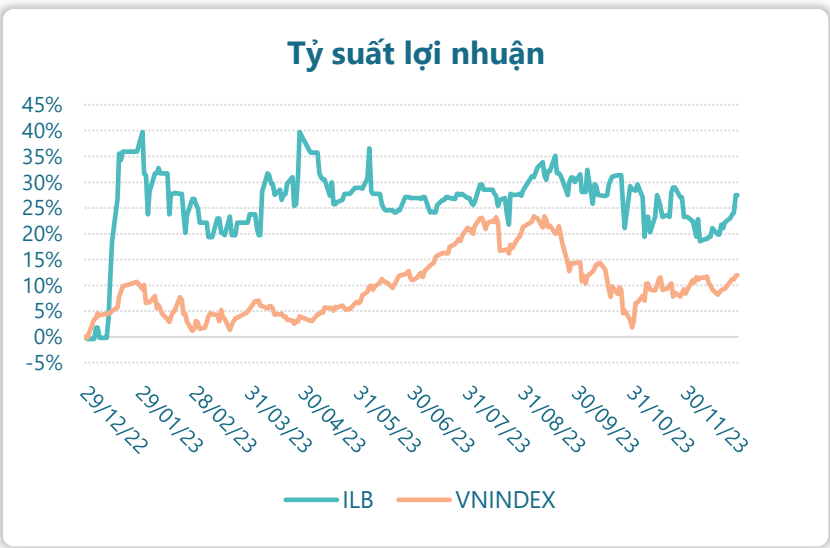
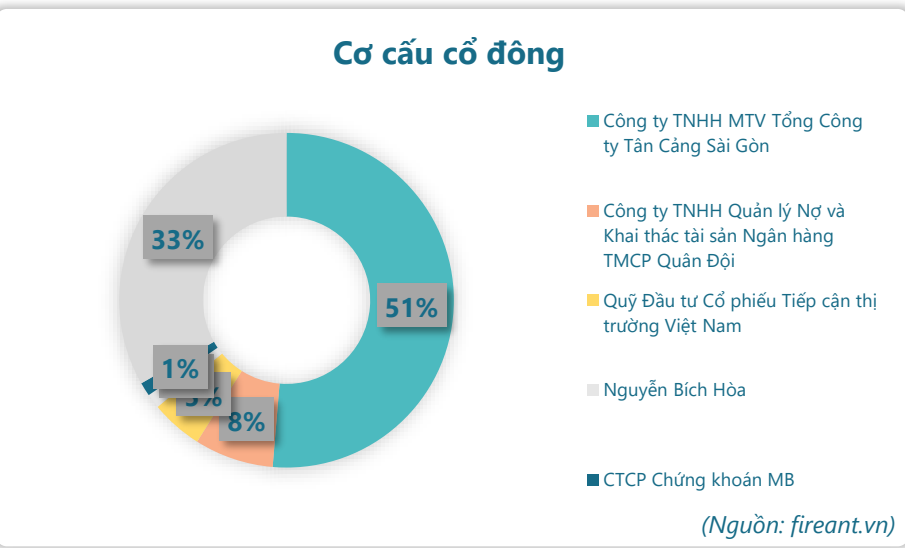
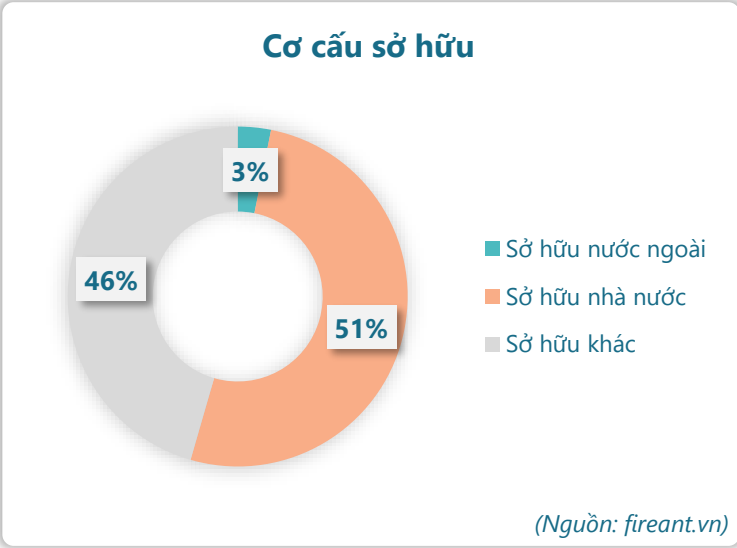
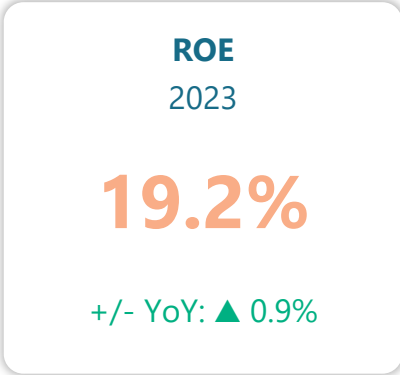
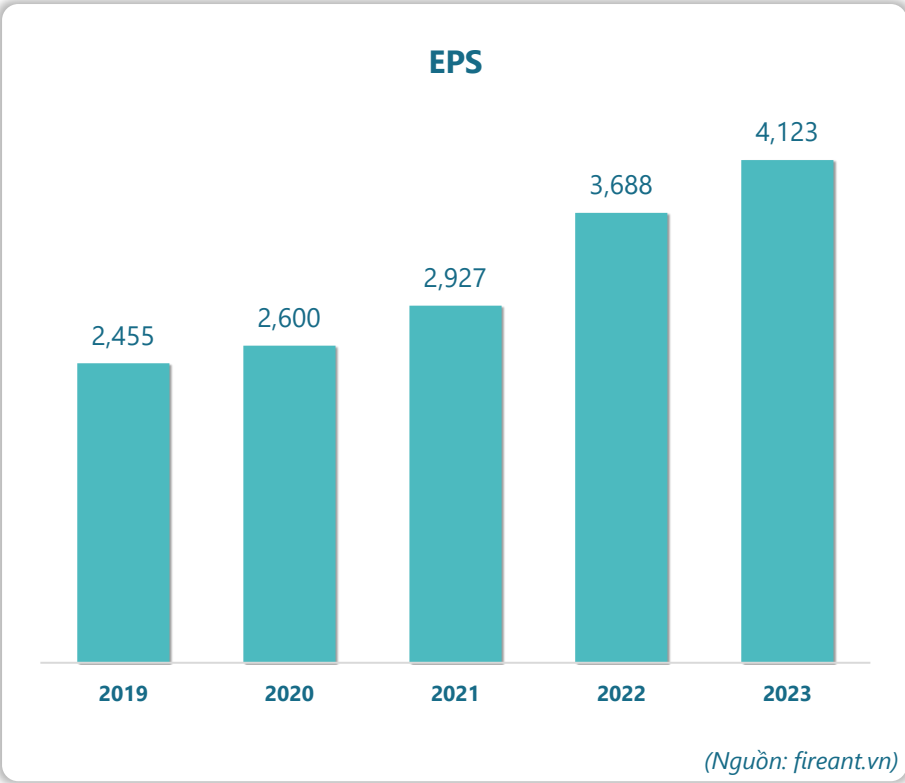
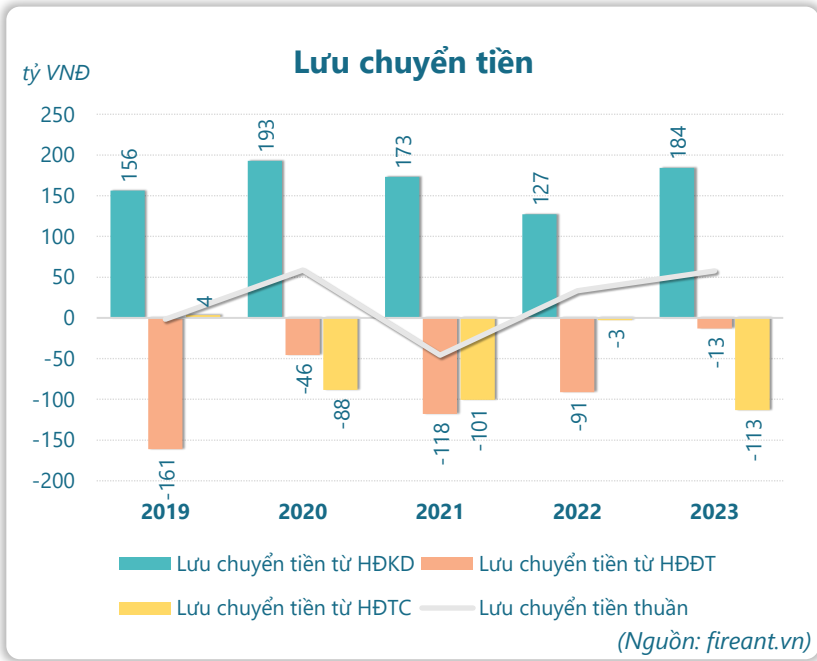
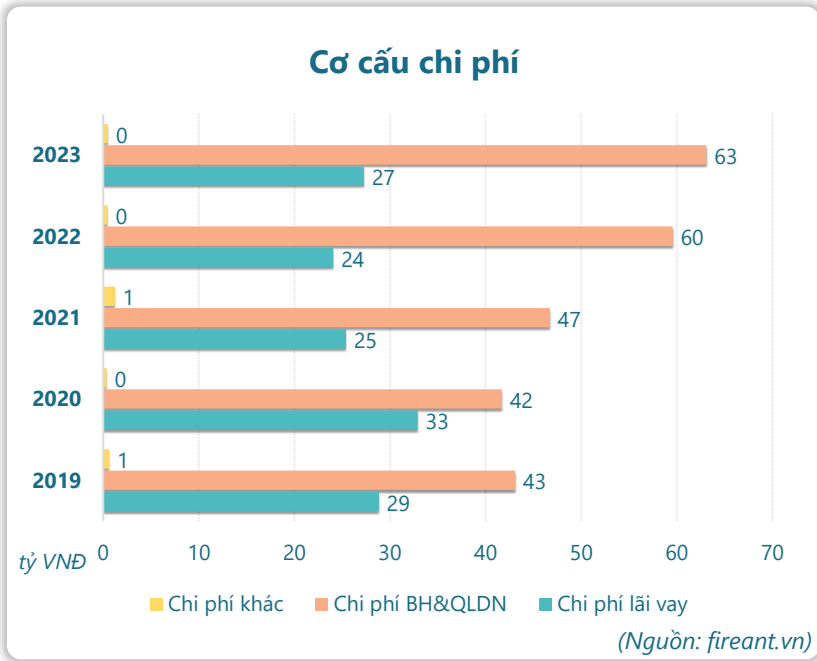
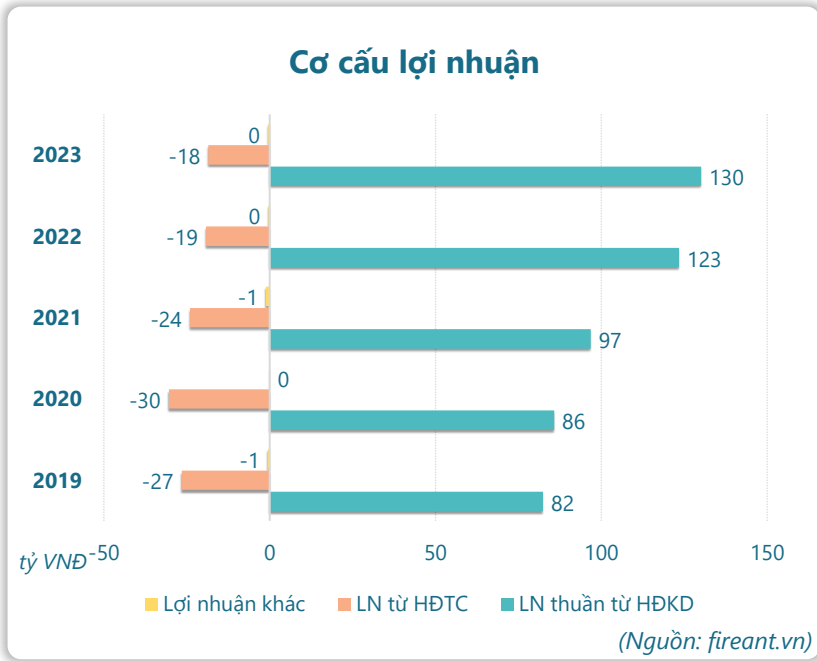
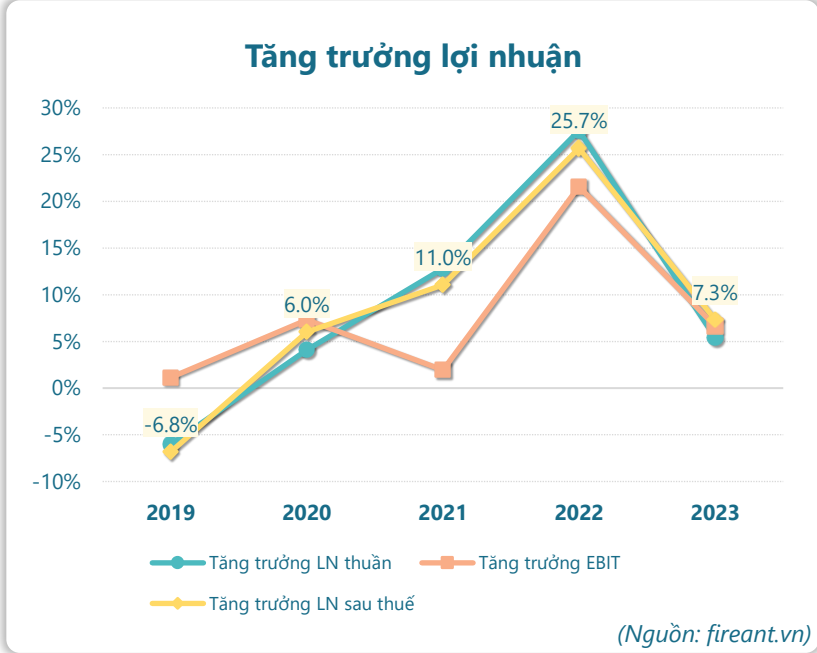
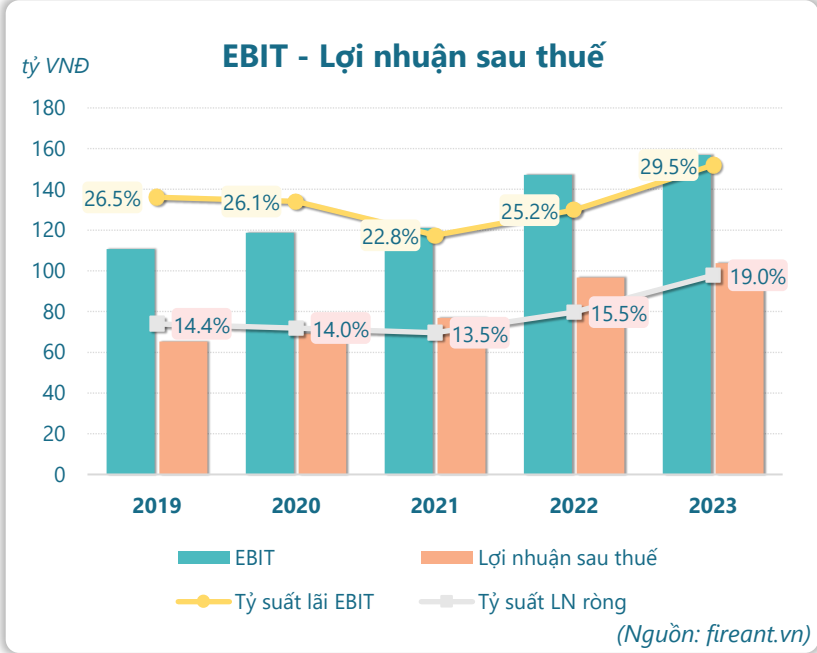
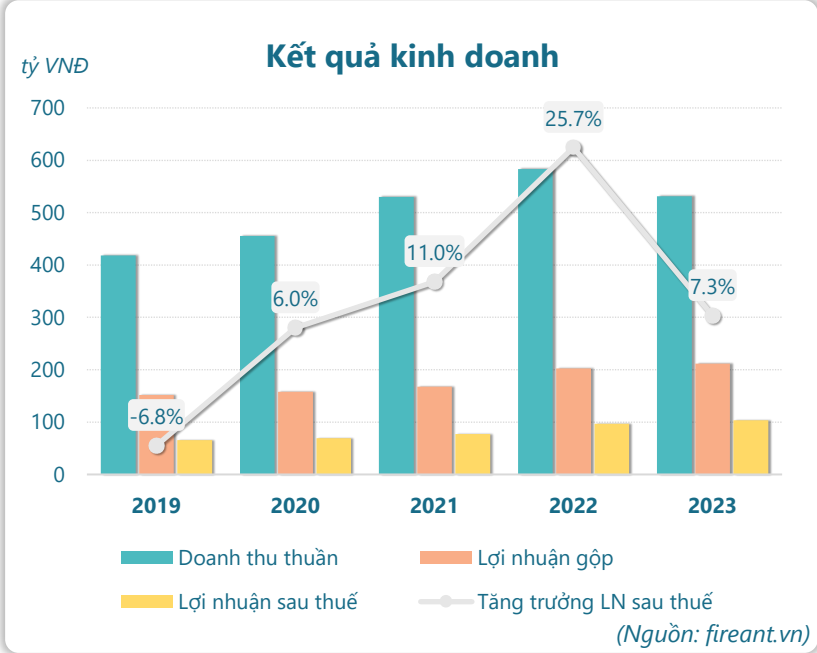


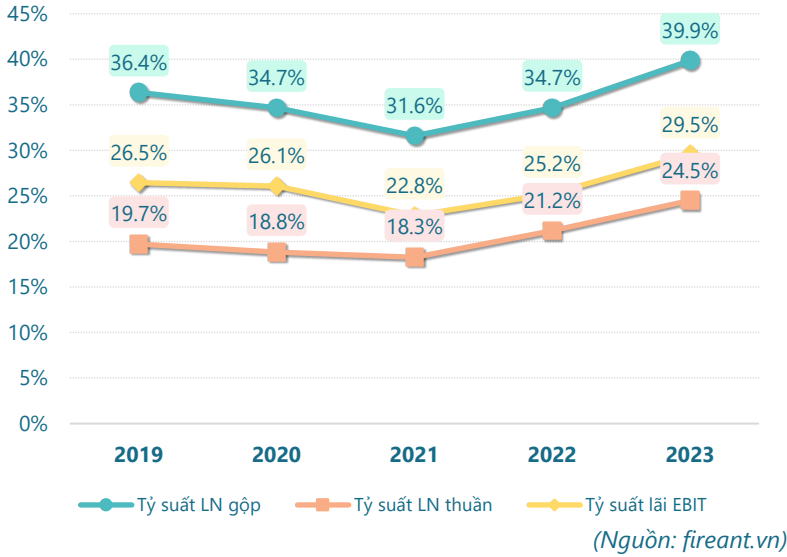
Ngày	30,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	-0.5%	0.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	23,436 - 32,877
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	735
Số lượng CPLH (CP)	24,502,245
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,680
Sở hữu nước ngoài	3.2%
Beta	0.22
EPS	4,123
P/E	7.3

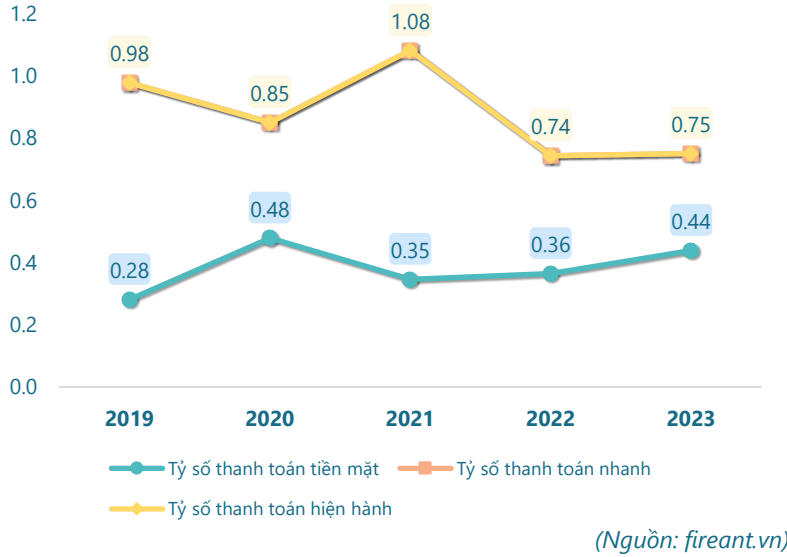




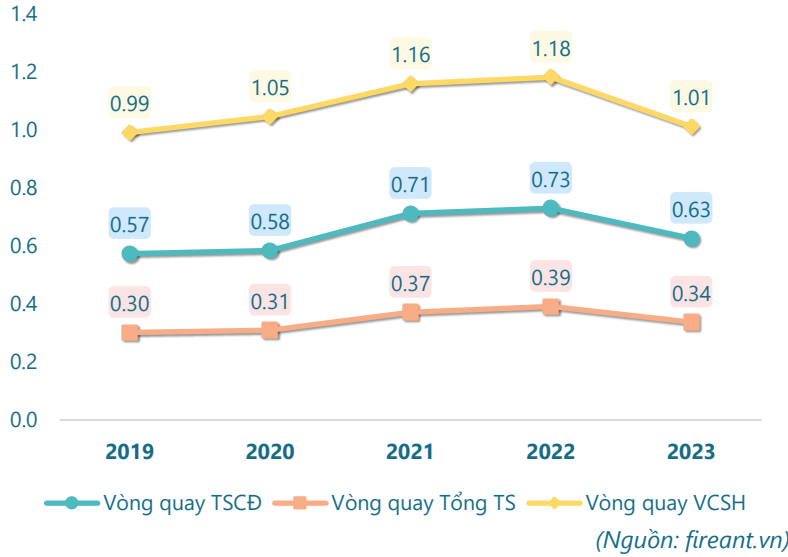
Tỷ suất lợi nhuận



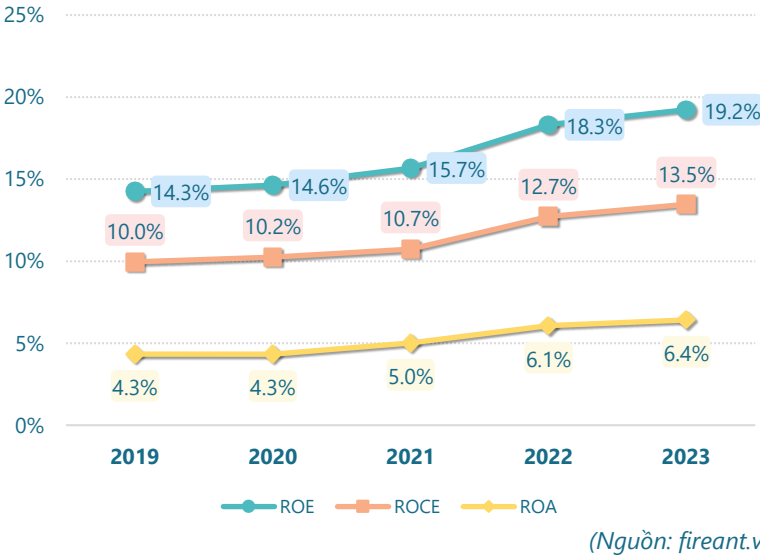
Chỉ số thanh khoản



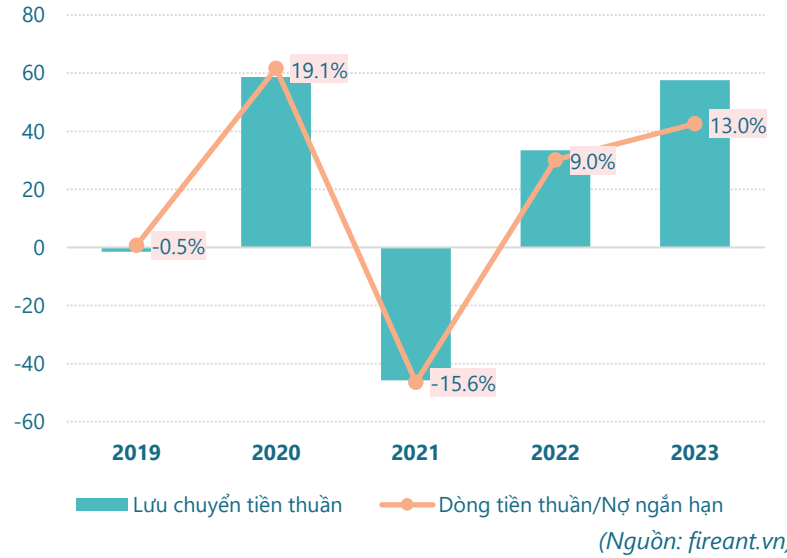
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

